

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 50

Phẩm 14: NÓI VỀ ÁO GIÁP ĐẠI THỪA (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa Phật đã dạy: Đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa? Vì sao? Vì tự tướng của các pháp là không. Vì sao? Bạch Thế Tôn, sắc và tướng của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tướng của thọ, tướng, hành, thức là không. Nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Nhãn giới và tướng của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tướng của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không. Nhĩ giới và tướng của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tướng của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không. Tỷ giới và tướng của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tướng của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không. Thiệt giới và tướng của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tướng của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không. Thân giới và tướng của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tướng của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không. Ý giới và tướng của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tướng của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không.

Địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không.

Vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không.

Pháp không bên trong và tướng của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bốn Tĩnh lự và tướng của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không.

Bốn Niệm trụ và tướng của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tướng của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không.

Pháp môn giải thoát Không và tướng của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không.

Bố thí ba-la-mật-đa và tướng của Bố thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không.

Năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không.

Mười lực của Phật và tướng nơi mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tướng của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng là không.

Bồ-tát và tướng của Bồ-tát là không; mặc áo giáp công đức và tướng của mặc áo giáp công đức là không.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, Đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện nên biết, trí Nhất thiết trí không tạo, không tác, các loài hữu tình cũng không tạo, không tác. Đại Bồ-tát vì việc ấy mà mặc áo giáp Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà trí Nhất thiết trí là không tạo, không tác? Các loài hữu tình cũng không tạo, không tác? Đại Bồ-tát vì việc ấy mà mặc áo giáp Đại thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do vì những cái làm ra không thể được, nên trí Nhất thiết trí là không tạo, không tác; các loài hữu tình cũng không tạo, không tác. Vì sao? Thiện Hiện, vì ngã chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì ngã, rốt ráo không thể được. Hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy, chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì hữu tình cho đến nhận thức, rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, huyễn chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì huyễn hóa, rốt ráo không thể được. Cảnh mộng, ảnh tượng, tiếng vang, bóng sáng phản chiếu, hoa đốm hư không, ánh nắng, ảo thành, việc biến hóa chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì cảnh mộng cho đến việc biến hóa, rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, sắc chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải

chẳng tác. Vì sao? Vì sắc, rốt ráo không thể được; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, nhãn xứ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhãn xứ, rốt ráo không thể được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, sắc xứ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sắc xứ, rốt ráo không thể được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, nhãn giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhãn giới, rốt ráo không thể được; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, nhĩ giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì nhĩ giới, rốt ráo không thể được; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, tỷ giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì tỷ giới, rốt ráo không thể được; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, thiệt giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thiệt giới, rốt ráo không thể được; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, thân giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thân giới, rốt ráo không thể được; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, ý giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì ý giới, rốt ráo không thể được; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, địa giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì địa giới, rốt ráo không thể được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới rốt ráo không thể được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện, Thánh đế khổ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, rốt ráo không thể được; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, vô minh chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì vô minh, rốt ráo không thể được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, pháp không bên trong chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp không bên trong, rốt ráo không thể được; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, bốn Tĩnh lự chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, rốt ráo không thể được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, bốn Niệm trụ chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ, rốt ráo không thể được; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, pháp môn giải thoát Không chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, rốt ráo không thể được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa, rốt ráo không thể được; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, năm loại mắt chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì năm loại mắt, rốt ráo không thể được; sáu phép thần thông chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì sáu phép thần thông rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, mười lực của Phật chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì mười lực của Phật, rốt ráo không thể được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám

pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, chân như chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì chân như, rốt ráo không thể được; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, pháp trụ, pháp định, tánh ly sinh, tánh bình đẳng, thật tế chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì pháp giới cho đến thật tế, rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, Bồ-tát chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Bồ-tát, rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải tạo, chẳng phải chẳng tạo, chẳng phải tác, chẳng phải chẳng tác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo không thể được.

Thiện Hiện, do nhân duyên ấy trí Nhất thiết trí không tạo, không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác; Đại Bồ-tát vì việc ấy nên mặc áo giáp Đại thừa.

Thiện Hiện, do vì nghĩa này Đại Bồ-tát chẳng mặc áo giáp công đức, nên biết, đó là mặc áo giáp Đại thừa.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như con hiểu ý nghĩa Phật đã dạy: Sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh sắc không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là không, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là vô tướng. Vì tánh sắc là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, nhãn xứ không buộc, không mở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh nhãn xứ không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô tướng. Vì tánh nhãn xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở.

mở. Vì tánh nhãn xứ là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn xứ là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, sắc xứ không buộc, không mở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh sắc xứ không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô tướng. Vì tánh sắc xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh sắc xứ là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, nhãn giới không buộc, không mở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh nhãn giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh nhãn giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhãn giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

mở.

Bạch Thế Tôn, nhĩ giới không buộc, không mở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh nhĩ giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh nhĩ giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh nhĩ giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, tỷ giới không buộc, không mở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh tỷ giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh tỷ giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh tỷ giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, thiệt giới không buộc, không mở; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch

Thế Tôn, vì tánh thiệt giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh thiệt giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh thiệt giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, thân giới không buộc, không mở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh thân giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh thân giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh thân giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, ý giới không buộc, không mở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh ý giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không sở hữu, nên không buộc, không mở.

Vì tánh ý giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô tướng. Vì tánh ý giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh ý giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, địa giới không buộc, không mở; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh địa giới không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là không, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng. Vì tánh địa giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh địa giới là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, Thánh đế khổ không buộc, không mở; Thánh đế tập, diệt, đạo không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh Thánh đế khổ không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là vô tướng. Vì tánh Thánh đế khổ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo

là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh Thánh đế khổ là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh Thánh đế tập, diệt, đạo là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, vô minh không buộc, không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh vô minh không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là không, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô tướng. Vì tánh vô minh là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh vô minh là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, pháp không bên trong không buộc, không mở; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh của pháp không bên trong không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự

tánh là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là không, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là vô tướng. Vì tánh không bên trong là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh không bên trong là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, bốn Tịch lự không buộc, không mở; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh bốn Tịch lự không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là không, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô tướng. Vì tánh bốn Tịch lự là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Tịch lự là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, bốn Niệm trụ không buộc, không mở; bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh bốn Niệm trụ không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là không, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là vô tướng. Vì tánh bốn Niệm trụ là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đạo cho đến tám chi Thánh đạo là vô nguyện, nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh bốn Niệm trụ là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không tịnh, nên không buộc, không mở.

Bạch Thế Tôn, pháp môn giải thoát Không không buộc, không mở; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không buộc, không mở. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tánh pháp môn giải thoát Không không sở hữu, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, không sở hữu, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là xa lìa, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là xa lìa, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là tịch tĩnh, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là không, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là vô tướng, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là vô tướng. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là vô nguyện, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là vô nguyện, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là không sinh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không sinh, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là không diệt, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không diệt, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là không nhiễm, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không nhiễm, nên không buộc, không mở. Vì tánh pháp môn giải thoát Không là không tịnh, nên không buộc, không mở; vì tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không tịnh, nên không buộc, không mở.

